| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 05-3-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Bình

Ông Lê Hùng Cường

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Vi Đức Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-QĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/QĐ-TA ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn L, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1986 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị L; có vợ Hoàng Hồng Đ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 05/2016/HSPT ngày 27-01-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (đã xóa án tích). Tại Quyết định số: 10/QĐ-XPVPHC ngày 03-7-2018, bị cáo bị Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 15.000.000 đồng về hành vi Vận chuyển, tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép (đã được xóa), chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 04-8-2020, tạm giam từ ngày 07-8-2020 đến nay; có mặt.

2. Ôn Văn C, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1987 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Ôn Văn L và bà La Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 30-7-2020, tạm giam từ ngày 02-8-2020 đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Quang T, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1987 tại thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi đăng ký thường trú: Phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Chỗ ở: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H (đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ Lục Bích H (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 30-7-2020, tạm giam từ ngày 02-8-2020 đến nay; có mặt.

## NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9-2018, Trần Văn L lái xe taxi tự do tại khu vực cửa khẩu H thì được một người đàn ông Trung Quốc tên Lão P (không biết họ, địa chỉ cụ thể) thuê chở đến thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Trên đường đi hai bên cho nhau số điện thoại và Wechat để liên lạc. Khoảng tháng 3-2020, Trần Văn L sang Trung Quốc xem hàng phụ tùng ô tô để lấy về Việt Nam bán thì quen một người đàn ông Trung Quốc tên A C (không biết họ, địa chỉ cụ thể) và Ôn Văn C làm nghề vác hàng thuê ở khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Sau đó, Trần Văn L cho Ôn Văn C số điện thoại của A C là 008615676028154 để hai người làm quen nhau.

Tối ngày 27-7-2020, Trần Văn L đang ở nhà thì nhận được tin nhắn Wechat của Lão P đặt vấn đề thuê đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để đưa đến thành phố Hồ Chí Minh và bảo liên hệ để tìm người đưa đi. Sau đó, Trần Văn L đã liên lạc với Nguyễn Tấn H là giám đốc văn phòng xe khách S - H để đặt xe đưa 04 người Trung Quốc vào thành phố Hồ Chí Minh (Trần Văn L không nói là khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép). Nguyễn Tấn H đồng ý và cho biết tiền xe là 3.000.000 đồng/người. Sau đó, Trần Văn L thông báo lại cho Lão P và thống nhất việc đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa đến Hà Nội tiền công là 3.000NDT/người; đồng thời, Lão P gửi cho Trần Văn L số điện thoại của 04 người Trung Quốc để chủ động liên lạc.

Khoảng 13 giờ ngày 28-7-2020, Trần Văn L gọi điện qua zalo, thỏa thuận thuê Ôn Văn C đi sang Trung Quốc đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với tiền công là 2.000.000 đồng/người và liên lạc thỏa thuận thuê A C đón, đưa 04 người Trung Quốc từ bên Trung Quốc đến khu vực biên giới để giao cho Ôn Văn C đón với tiền công là 1.500NDT/người. Trần Văn L gửi số điện thoại của 04 người Trung Quốc cho A C liên lạc, sau đó bảo

Ôn Văn C liên hệ với A C để đón người, lúc nào đón được thì báo lại cho Trần Văn L biết. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Ôn Văn C đến nhà Nguyễn Quang T chơi, tại đây Ôn Văn C gọi điện cho A C, người này cho biết đang đưa 04 người Trung Quốc vào khu vực biên giới và bảo khoảng 23 giờ cùng ngày lên đón ở đường mòn B, thôn K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Ôn Văn C bảo Nguyễn Quang T cùng đi đón 04 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, tổng tiền công là 8.000.000 đồng, khi nhận được tiền sẽ chia đều mỗi người được 4.000.000 đồng, Nguyễn Quang T đồng ý. Sau đó, Ôn Văn C báo lại cho Trần Văn L biết việc chuẩn bị đi đón người và gọi điện cho A C thì được biết chưa đưa được 04 người Trung Quốc sang nên Ôn Văn C tiếp tục ở lại nhà Nguyễn Quang T chờ. Sau khi được Ôn Văn C báo như vậy, Trần Văn L vào nhóm zalo "AE taxi đêm LS" đăng bài để tìm người cùng chở khách đi Hà Nội (Trần Văn L không cho biết là đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép) thì có Nguyễn Văn Q làm nghề lái xe taxi nhận lời và gửi lại số điện thoại liên hệ. Trần Văn L và Nguyễn Văn Q thỏa thuận sáng ngày hôm sau sẽ đón khách ở thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với giá tiền xe là 1.000.000 đồng. Khoảng 24 giờ cùng ngày, A C gọi điện cho Ôn Văn C thông báo đã đưa 04 người Trung Quốc lên đến biên giới và bảo Ôn Văn C lên đón. Sau đó, Nguyễn Quang T lấy xe môtô biển kiểm soát 88H1-152.73 đèo Ôn Văn C đến đường mòn B và đi bộ theo đường mòn này khoảng 02 km thì gặp 04 người Trung Quốc (trong đó có LI H và HE K), Ôn Văn C nói chuyện với họ bằng tiếng Trung Quốc, xác nhận đúng người cần đón rồi cùng Nguyễn Quang T đưa nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

Khoảng 05 giờ ngày 29-7-2020, Ôn Văn C và Nguyễn Quang T đưa 04 người Trung Quốc đến đầu đường mòn B và bảo chờ ở đây rồi hai người quay về nhà Nguyễn Quang T. Khi về đến nhà, Ôn Văn C gọi cho Trần Văn L báo đã đưa người về đến đầu đường mòn B. Do sợ bị lực lượng chức năng phát hiện nên Trần Văn L bảo Ôn Văn C gọi xe ôm đưa người đến sân bóng thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đón ở đó. Sau đó, Trần Văn L đi xe ôtô biển kiểm soát: 99A-070.95 lên địa điểm đã hẹn để đón người. Lúc này Ôn Văn C ra đường gọi được 02 người lái xe ôm và bảo Nguyễn Quang T đi xe máy dẫn 02 người này lên đón 04 người Trung Quốc về sân bóng. Khi lên đến nơi, Nguyễn Quang T ra hiệu cho 04 người Trung Quốc lên xe của 02 người lái xe ôm và báo lại cho Ôn Văn C biết. Ôn Văn C ra sân bóng đón 04 người Trung Quốc và trả cho xe ôm mỗi người 100.000 đồng, rồi đưa 04 người Trung Quốc lên xe của Trần Văn L đang chờ ở đó và đi về. Khi đón được người, Trần Văn L gọi cho Nguyễn Văn Q bảo khoảng 07 đến 08 giờ cùng ngày có mặt tại cầu 17/10 thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để đón khách. Khi đến đầu cầu 17/10, Trần Văn L thu từ LI H số tiền là 9.500NDT và gọi điện cho Lão P hỏi tại sao không đủ tiền thì người này bảo cứ đưa người đi rồi sẽ trả lại sau. Khoảng 07 giờ cùng ngày Nguyễn Văn Q điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 98A-187.53 đến cầu 17/10 gặp Trần Văn L, Trần Văn L đã đưa LI H và HE K sang xe để Nguyễn Văn Q đưa đi Hà Nội. Khi Nguyễn Văn Q điều khiển xe đến khu vực thôn L,

xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, do LI H, HE K không có giấy tờ nhập cảnh nên bị đưa về trụ sở để điều tra làm rõ.

Sau đó Trần Văn L đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99A-070.95 đưa 02 người Trung Quốc còn lại theo đường Quốc lộ 1A cũ đi Hà Nội. Trên đường đi, Trần Văn L gọi điện cho Nguyễn Tấn H báo đang đưa khách xuống Hà Nội, Nguyễn Tấn H bảo cứ đưa khách đến văn phòng nhà xe sẽ có người chủ động liên hệ đón. Một lúc sau có số điện thoại gọi đến bảo Trần Văn L cứ đến bến xe G, thành phố Hà Nội sẽ ra đón. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Trần Văn L đến nơi thì được một người đàn ông đi xe máy đến đón và đưa đến văn phòng xe khách Hà Nội-Sài Gòn. Tại đây, Trần Văn L gọi cho Nguyễn Tấn H báo chỉ có 02 khách thì Nguyễn Tấn H bảo ít người thì phải thu mỗi khách là 4.000.000 đồng. Trần Văn L báo lại cho Lão P thì người này bảo cứ trả tiền trước rồi sẽ trả lại sau. Trần Văn L trả tiền xe cho nhà xe H - S hết 8.000.000 đồng/02 khách rồi đi về Lạng Sơn. Trần Văn L gọi hỏi chuyển tiền công thì Ôn Văn C lấy số tài khoản ngân hàng Viettinbank của Nguyễn Quang T là 104871305633 rồi gửi cho Trần Văn L. Sau đó, Trần Văn L đã chuyển vào tài khoản này 8.000.000 đồng. Khi nhận được tiền, Ôn Văn C và Nguyễn Quang T đi rút 2.000.000 đồng chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng để tiêu, số tiền còn lại Nguyễn Quang T đã rút để sử dụng chi tiêu cá nhân và chơi game hết. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Trần Văn L ra khu vực sân vận động Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thông qua một người phụ nữ (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ) chuyển vào tài khoản wechat của A C 6.000NDT là tiền công đưa 04 người Trung Quốc. Ngày 04-8-2020, Trần Văn L ra đầu thú.

Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-P2 ngày 06-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trần Văn L, Ôn Văn C và Nguyễn Quang T về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xác định các điện thoại đang bị thu giữ các bị cáo có liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 36 đến 42 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Ôn Văn C từ 30 đến 36 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Ôn Văn C 800.000 đồng, truy thu của bị cáo Nguyễn Quang T 7.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch

thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, trả lại cho bị cáo Trần Văn L 01 giấy chứng minh nhân dân. Các bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Ngày 27-7-2020, Trần Văn L được một người đàn ông Trung Quốc tên Lão P thuê đón, đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với tiền công 3.000NDT/người. Sau đó, tối ngày 28-7-2020, Trần Văn L đã thuê Ôn Văn C, Ôn Văn C rủ thêm Nguyễn Quang T để cùng đón, đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam qua đường mòn B thuộc thôn K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Trần Văn L đã trả tiền công cho Ôn Văn C, Nguyễn Quang T là 8.000.000 đồng/4 người. Sáng ngày 29-7-2020, sau khi đón được 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, Trần Văn L đã sử dụng xe ôtô tự đưa 02 người xuống Hà Nội, còn 02 người Trần Văn L thuê xe taxi của Nguyễn Văn Q để đưa xuống Hà Nội. Hồi 09 giờ cùng ngày khi Nguyễn Văn Q điều khiển xe ôtô đến địa phận thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì bị kiểm tra, do hai người khách Nguyễn Văn Q chở là LI H (Lý H) và HE K (Hà K) không có giấy tờ nhập cảnh nên bị đưa về trụ sở để điều tra, làm rõ. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trần Văn L, Ôn Văn C và Nguyễn Quang T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới; đặc biệt là trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp trong nước cũng như trên thế giới, việc đưa

người nhập cảnh trái phép vào lãnh thổ Việt Nam có thể làm bùng phát dịch bệnh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh đúng theo pháp luật nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[5] Về vai trò: Bị cáo Trần Văn L là đầu mối liên hệ, thống nhất giá cả với người đàn ông tên A P để tổ chức đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam và đặt vấn đề thuê xe, đặt xe đi thành phố Hồ Chí Minh, tìm người chở khách đi Hà Nội. Ngoài ra, bị cáo Trần Văn L còn liên hệ thuê A C và Ôn Văn C để đưa 04 người nhập cảnh trái phép. Bị cáo Ôn Văn C là người rủ bị cáo Nguyễn Quang T cùng đưa 04 người Trung Quốc vào Việt Nam. Khi 04 người Trung Quốc đã vào Việt Nam thì Trần Văn L là người trực tiếp sử dụng ô tô đưa 02 người xuống Hà Nội và thuê taxi đưa 02 người còn lại xuống Hà Nội. Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn L có vai trò chính, bị cáo Ôn Văn C giữ vai trò giữ vai trò tiếp theo, là người giúp sức cho Trần Văn L, còn bị cáo Nguyễn Quang T giữ vai trò thấp nhất.

[6] Về nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 05/2016/HSPT ngày 27-01-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Trần Văn L bị xử phạt 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Tại Quyết định số: 10/QĐ-XPVPHC ngày 03-7-2018, bị cáo Trần Văn L bị Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 15.000.000 đồng về hành vi Vận chuyển, tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép; mặc dù đều đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo Trần Văn L là người có nhân thân không tốt. Các bị cáo Ôn Văn C, Nguyễn Quang T là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả ba bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, 03 bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự 03 bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Trần Văn L đã ra đầu thú; bị cáo Ôn Văn C gia đình thuộc diện cận nghèo, là đối tượng được hưởng trợ giúp pháp lý. Đây

là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo Trần Văn L, Ôn Văn C được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, có bị cáo gia đình thuộc diện cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Các biện pháp tư pháp: Các bị cáo có thu lợi bất chính từ việc tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần truy thu của bị cáo Ôn Văn C số tiền 800.000 đồng, truy thu của bị cáo Nguyễn Quang T số tiền 7.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên Lão P, là người thuê Trần Văn L đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Do không có thông tin cụ thể nên không thể xác minh làm rõ nên không xem xét.

[12] Đối với người đàn ông tên A C là người Trần Văn L thuê đưa 04 người Trung Quốc lên khu vực biên giới có sử dụng số điện thoại 008615676028154. Qua xác minh với mạng Viễn thông, kết quả xác định là mã vùng điện thoại thuộc quốc gia Trung Quốc. Tuy nhiên, do không có thông tin cụ thể, không thể xác minh làm rõ nên không xem xét.

[13] Đối với Nguyễn Văn Q và Nguyễn Tấn H không biết khách chở trên xe là người nhập cảnh trái phép, nên không có căn cứ để xử lý, do đó không xem xét.

[14] Đối với 02 người đàn ông lái xe ôm và người phụ nữ chuyển số tiền 6000NDT vào tài khoản wechat của A C. Do không có thông tin cụ thể nên không thể xác minh làm rõ, do đó không xem xét.

[15] Đối với 02 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép Trần Văn L đã đưa xuống Hà Nội, sau đó nhà xe của Nguyễn Tấn H đã đưa vào thành phố Hồ Chí Minh. Do không có thông tin cụ thể nên không thể xác minh làm rõ, do đó không xem xét.

[16] Đối với LI H và HE K là những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Ngày 30-7-2020, cơ quan chức năng đã trao trả về Trung Quốc qua Cửa khẩu quốc tế H, nên không xem xét.

[17] Đối với chiếc xe môtô biển kiểm soát 88H1-152.73, Nguyễn Quang T sử dụng vào việc phạm tội, qua xác minh chiếc xe đứng tên ông Nguyễn Ngọc H (bố của Nguyễn Quang T) đã chết năm 2016; từ đó đến nay, chiếc xe này do bà Phạm Thị T (mẹ của Nguyễn Quang T) quản lý, sử dụng. Khi Nguyễn Quang T mang xe đi bà Phạm Thị T không biết, nên Cơ quan điều tra không thu giữ, do đó không xem xét.

[18] Đối với chiếc xe ôtô biển kiểm soát 99A-070.95, Trần Văn L sử dụng vào việc phạm tội, qua xác minh chiếc xe trên là của Triệu Văn M cho Trần Văn L thuê xe theo tháng để kinh doanh taxi. Triệu Văn M không biết Trần Văn L sử dụng xe để chở người nhập cảnh trái phép, nên Cơ quan điều tra không thu giữ, do đó không xem xét.

[19] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên chấp nhận.

[20] Về vật chứng: Đối với 03 chiếc điện thoại di động dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 giấy chứng minh nhân dân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[21] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Trần Văn L, Ôn Văn C;

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Quang T;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Ôn Văn C và Nguyễn Quang T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04-8-2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Ôn Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30-7-2020.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 02 (hai) tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30-7-2020.

3. Về các biện pháp tư pháp

3.1. Truy thu của bị cáo Ôn Văn C số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3.2. Truy thu của bị cáo Nguyễn Quang T số tiền 7.000.000 đồng (bẩy triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng

4.1. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng, số IMEI 1: 863632031075290; IMEI 2: 863632031075282 (kiểm tra bằng cú pháp *#06#), bên trong lắp 01 sim mạng Viettel (của Ôn Văn C), máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, số IMEI: 359304063360179, bên trong lắp 01 sim mạng Viettel (của Nguyễn Quang T), màn hình bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, cũ, IMEI: 353313076081157 (kiểm tra bằng cú pháp *#06#), bên trong lắp 01 sim Vinaphone (của Trần Văn L) máy cũ đã qua sử dụng.

4.2. Trả lại cho bị cáo Trần Văn L: 01 (một) chứng minh nhân dân số 082393202 mang tên Trần Văn L do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 19-12-2018.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 01 năm 2021).

5. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn L, Ôn Văn C và Nguyễn Quang T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
***(đã ký)***

**Nguyễn Thị Hoa**